

SỬA ĐỔI 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

VỀ TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỪ ĐỐI VỚI THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ GIA DỤNG VÀ CÁC MỤC ĐÍCH TƯƠNG TỰ

National technical regulation on electromagnetic compatibility for household and similar electrical and electronic equipment

Lời nói đầu

Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN sửa đổi, bổ sung một số quy định của QCVN 9:2012/BKHCN.

Sửa đổi 1:2018 QCVN 9:2012/BKHCN do Ban soạn thảo dự thảo sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tương thích điện từ đối với thiết bị điện, điện tử biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình duyệt và được ban hành theo Thông tư số 07/2018/TT-BKHCN ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

VỀ TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỪ ĐỐI VỚI THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ ĐIỆN TỬ GIA DỤNG VÀ CÁC MỤC ĐÍCH TƯƠNG TỰ

SỬA ĐỔI 1:2018

National technical regulation on electromagnetic compatibility for household and similar electrical and electronic equipment

Amendment 1:2018

1. QUY ĐỊNH CHUNG

Bổ sung Mục 1.1a như sau:

“1.1a Quy chuẩn này không áp dụng cho thiết bị điện, điện tử sử dụng nguồn điện ba pha.”

2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Bổ sung các Mục 2.1.3, Mục 2.1.4, Mục 2.1.5 như sau:

2.1.3. Máy sấy tóc, máy xay thịt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy đánh trứng theo TCVN 7492-1:2010 (CISPR 14-1:2009) Tương thích điện từ - Yêu cầu đối với thiết bị điện gia dụng, dụng cụ điện và các thiết bị tương tự - Phần 1: Phát xạ.

2.1.4 Lò vi sóng (kể cả loại kết hợp) theo TCVN 6988:2006 (CISPR 11:2004) *Thiết bị tần số radio dùng trong công nghiệp, nghiên cứu khoa học và y tế (ISM). Đặc tính nhiễu điện từ. Giới hạn và phương pháp đo.*

2.1.5 Bếp điện (bao gồm bếp điện từ) theo CISPR 14-1:2016 *Electromagnetic compatibility - Requirements for household appliances, electric tools and similar apparatus - Part 1: Emission* (Tương thích điện từ - Yêu cầu đối với thiết bị điện gia dụng, dụng cụ điện và các thiết bị tương tự - Phần 1: Phát xạ).

3. YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ

3.1. Sửa đổi các Mục 3.1, Mục 3.2, Mục 3.3 như sau:

“3.1. Điều kiện lưu thông trên thị trường

Các thiết bị điện và điện tử sản xuất trong nước, kinh doanh và nhập khẩu khi lưu thông trên thị trường phải có nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa; phải thực hiện công bố hợp quy, mang dấu hợp quy (dấu CR) và chịu sự kiểm tra trên thị trường của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3.2. Công bố hợp quy về EMC

3.2.1 Việc công bố hợp quy phải dựa vào kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của

Chính phủ quy định kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (sau đây gọi là Nghị định 107/2016/NĐ-CP) hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư 27/2007/TT-BKHHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp (sau đây gọi là Thông tư 27/2007/TT-BKHHCN).

3.2.2. Chứng nhận hợp quy

a) Việc chứng nhận thực hiện theo phương thức 1 (thử nghiệm mẫu điển hình) quy định trong Phụ lục II của Thông tư 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi là Thông tư 28/2012/TT-BKHHCN) và Thông tư 02/2017/BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN (sau đây gọi là Thông tư 02/2017/TT-BKHHCN).

b) Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 hoặc được thừa nhận quy định của Thông tư 27/2007/TT-BKHHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chuẩn này.

c) Hiệu lực của Giấy chứng nhận hợp quy có giá trị không quá 3 năm.

3.2.3. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy phải tuân thủ theo khoản 2 Điều 4 của “Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy” ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN.

3.3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy

Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy đối với thiết bị điện, điện tử sản xuất trong nước và nhập khẩu thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN và Thông tư 02/2017/TT-BKHHCN.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Sửa đổi các Mục 4.1, Mục 4.2 như sau:

Mục 4.1. Trách nhiệm của doanh nghiệp

Doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị điện và điện tử phải bảo đảm chất lượng theo quy định có liên quan của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Doanh nghiệp sản xuất và nhập khẩu thiết bị điện, điện tử phải bảo đảm giới hạn nhiễu điện từ theo quy định kỹ thuật tại Điều 2, thực hiện các quy định về quản lý tại Điều 3 của Quy chuẩn này.

Doanh nghiệp phải có trách nhiệm cung cấp các bằng chứng khi có yêu cầu hoặc được kiểm tra theo các quy định đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận hợp quy, doanh nghiệp có thiết bị điện và điện tử đã được chứng nhận hợp quy phải kịp thời thông báo bằng văn bản đến tổ chức chứng nhận hợp quy về những thay đổi của các bộ phận liên quan đến EMC của các thiết bị điện và điện tử đã được chứng nhận hợp quy.

Doanh nghiệp phải lưu trữ hồ sơ không ít hơn 6 năm kể từ ngày sản phẩm cuối cùng của kiểu, loại đã công bố hợp quy được xuất xưởng (đối với thiết bị điện, điện tử sản xuất trong nước) hoặc được nhập khẩu (đối với thiết bị điện, điện tử nhập khẩu).

4.2. Trách nhiệm của tổ chức chứng nhận hợp quy

Tổ chức chứng nhận hợp quy phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP.

Tổ chức chứng nhận hợp quy phải tiếp nhận và xử lý thông báo của doanh nghiệp về thay đổi của sản phẩm hàng hóa liên quan đến EMC.

Tổ chức chứng nhận hợp quy phải lưu hồ sơ chứng nhận không ít hơn 6 năm kể từ ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận hợp quy.

PHỤ LỤC

Danh mục các thiết bị điện và điện tử thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN 9

Bổ sung PHỤ LỤC 1 như sau:

Danh mục các thiết bị điện và điện tử

TT	Các thiết bị điện, điện tử phải phù hợp QCVN	Yêu cầu kỹ thuật	Thời điểm bắt buộc áp dụng
1	Máy sấy tóc	TCVN 7492-1:2010 (CISPR 14-1:2009)	01/09/2019
2	Máy xay sinh tố, máy xay thịt, máy ép trái cây, máy đánh trứng	TCVN 7492-1:2010 (CISPR 14-1:2009)	01/7/2020
3	Lò vi sóng (kể cả loại kết hợp)	TCVN 6988:2006 (CISPR 11:2004)	01/07/2021
4	Bếp điện (bao gồm bếp điện từ)	CISPR 14-1:2016	